

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **221/2021/HS-ST**
Ngày: 26-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/HSST-QĐ ngày 12/11/2021, đối với bị cáo:

TRẦN THỊ THÙY TR, sinh ngày 12/3/1976 tại tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: Ấp a, xã Thnh Ph, huyện V C, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nữ

Tôn giáo : Phật Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Trần Văn Ư và bà Trần Thị H.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Chưa có.

Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt giam giữ ngày 14/4/2021. (Có mặt)

*** Bị hại: Chị Trương Thị Kiều O, sinh năm 1979**

Trú tại: Số 537B, khu phố 7, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*** Người làm chứng:**

1/ Chị Trương Thị Th, sinh năm 1980

2/ Chị Ksor Ha V, sinh năm 2000

3/ Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 2004

4/ Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991

(Chị O có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thùy Tr và chị Trương Thị Kiều O thuê và sinh sống tại khu nhà trọ của chị Trần Thị H ở ấp A Ch, xã B S, huyện Trg B (Tr thuê phòng số 5, chị O thuê phòng số 8). Chị O có vay của Tr số tiền 9.500.000đ, Tr đòi tiền, chị O hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa trả nên Tr có ý định lấy trộm tài sản của chị O bán để trừ nợ. Vào khoảng 10 giờ ngày 10/4/2020 (lúc này chị O về quê không có ai ở tại phòng trọ), Tr thuê 01 người thợ làm khóa (không rõ nhân thân, lai lịch) đến làm chìa để mở ổ khóa phòng trọ của chị O. Sau khi làm chìa khóa xong, Tr gọi điện thoại cho chị O đòi tiền và hẹn 17 giờ cùng ngày chị O phải có mặt tại phòng trọ trả tiền cho Tr. Đến 18 giờ cùng ngày, không thấy chị O về nên Tr sử dụng chìa khóa đã làm trước đó tự ý mở phòng trọ chị O lấy 10 thùng carton bên trong có tài sản mang đến phòng trọ số 10 của chị Nguyễn Thị Ngọc L thuê trọ để gửi. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/4/2020, Tr tiếp tục lấy trộm tài sản trong phòng chị O để bán cho người mua ve chai với giá 500.000đ (nhưng chưa lấy tiền) thì bị chị O phát hiện nên Tr đã trả lại các tài sản trộm cắp gồm: 05 nệm massage, 07 nồi cơm điện hiệu Yuemei, 03 máy massage 11 đầu đa năng hiệu Luxurirous massager, 10 hộp catton (mỗi hộp đựng 3 hũ) nhụy hoa nghệ tây hiệu Saffron Product ofiran, 12 máy hút bụi cao cấp hiệu Hunashi, 02 máy làm bỏng ngô đa năng hiệu Sakony Popcorn Maker, 01 bộ nồi 3 đáy tigr cao cấp, 02 thùng catton (mỗi thùng đựng 01 chai dầu gội, 01 chai dầu xả, 01 chai dầu dưỡng tóc) hiệu Be body, 02 máy pha cà phê cao cấp hiệu Sokany Coffee Maker, 02 gối Matsa hiệu Massage Pillow made in Korea hiệu Pillow PL-818 và PL819, 01 nồi hấp điện hiệu Osaka, 01 chảo hiệu Happycall, 01 bếp nướng điện hiệu Mama Care Plus, 01 bộ nồi inox (03 nồi kích cỡ khác nhau) hiệu Fivestar, 01 máy xay trái cây hiệu Food Dehydrator, 01 nồi cơm điện tách đường hiệu Automatic Cooker, 01 nồi cơm điện tách đường hiệu Magic Bullet, 01 nồi cơm điện đa năng hiệu Sue Quality best, 01 máy ép trái cây hiệu Raneer và 02 cặp đồng hồ nam, nữ hiệu Rosse.

Tr khai nhận đã bán và cho những người cùng khu phòng trọ của chị O các tài sản gồm:

- Bán cho chị Ksor Ha V ở phòng trọ số 6: 02 nồi cơm điện hiệu Yuemei và 01 cặp đồng hồ nam, nữ hiệu Rosse bằng kim loại màu đồng với giá 500.000đ;

- Bán cho chị Trương Thị Th ở phòng trọ số 13: 01 bộ nồi (gồm 03 nồi inox hiệu Fivestar có kích cỡ khác nhau), 01 lò nướng điện và 01 máy hút bụi hiệu Hunashi với giá 1.000.000đ;

- Cho chị Nguyễn Thị Kim D ở phòng trọ số 4: 01 nồi cơm điện hiệu Yuemei và 01 cặp đồng hồ nam, nữ hiệu Rosse bằng kim loại màu đồng;

Sau đó Tr đã yêu cầu chị Ksor Ha V, chị Thả, chị D trả lại toàn bộ tài sản Tr trộm cắp và đồng thời trả lại tiền, trả lại toàn bộ số tài sản trộm cắp cho chị O.

Đến ngày 23/4/2020, chị O làm đơn tố cáo hành vi trộm cắp tài sản của Tr, Công an xã B S đã tiến hành thu giữ số tài sản Tr trộm cắp của chị O, đồng thời chị O cũng giao nộp tài sản mà Tr trộm cắp và vật chứng là 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, 01 chìa khóa bằng kim loại màu vàng. Công an đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom thụ lý giải quyết theo quy định.

Ngày 15/6/2020 và ngày 20/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã yêu cầu định giá tài sản và yêu cầu định giá tài sản bổ sung đối với các tài sản Trần Thị Thùy Tr đã trộm cắp của chị Trương Thị Kiều O. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: Tổng giá tài sản Trần Thị Thùy Tr trộm cắp của chị Trương Thị Kiều O trị giá 63.545.000đ.

Ngày 24/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Thùy Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Thùy Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 244/CT-VKSTB ngày 13/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Trần Thị Thùy Tr về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 19/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng, đối với số tài sản mà Trần Thị Thùy Tr trộm cắp đã được thu giữ, trả lại cho chị Trương Thị Kiều O.

- Đối với 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng của chị O và 01 chìa khóa bằng kim loại màu vàng, Tr sử dụng vào việc phạm tội đều là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Trương Thị Kiều O đã nhận lại tài sản bị mất trộm và yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá máy pha caphe hiệu Sakony số tiền là 3.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị O nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Để cản trừ khoản tiền mượn trước đó, bị cáo Trần Thị Thùy Tr đã lợi dụng việc chị Trương Thị Kiều O không có mặt ở phòng trọ số 8 thuê của bà Trần Thị H ở ấp A Ch, xã B Sơ, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai đã 02 lần tự ý mở cửa vào phòng trọ số 8 để trộm cắp tài sản. Vào khoảng 18 giờ ngày 10/4/2020 và khoảng 09 giờ ngày 11/4/2020, bị cáo Tr lấy trộm trong phòng chị O các tài sản gồm: 05 nệm massage, 07 nồi cơm điện hiệu Yuemei, 03 máy massage 11 đầu đa năng, 10 hộp catton (mỗi hộp đựng 3 hũ) nhụy hoa nghệ tây hiệu Saffron Product of Iran, 12 máy hút bụi cao cấp hiệu Hunashi, 02 máy làm bông ngô đa năng hiệu Sakony Popcorn Maker, 01 bộ nồi 3 đáy tigr cao cấp, 02 thùng catton (mỗi thùng đựng 01 chai dầu gội, 01 chai dầu xả, 01 chai dầu dưỡng tóc) hiệu Be body, 02 máy pha cà phê cao cấp hiệu Sokany Coffee Maker, 02 gối Matsa hiệu Massage Pillow hiệu Pillow PL-818 và PL819, 01 nồi hấp điện hiệu Osaka, 01 chảo hiệu Happycall, 01 bếp nướng điện hiệu Mama Care Plus, 01 bộ nồi inox (03 nồi kích cỡ khác nhau) hiệu Fivestar, 01 máy xoay trái cây hiệu Food Dehydrator, 01 nồi cơm điện tách đường hiệu Automatic Cooker, 01 nồi cơm điện tách đường hiệu Magic Bullet, 01 nồi cơm điện đa năng hiệu Sue Quality best, 01 máy ép trái cây hiệu Raneer và 02 cặp đồng hồ nam, nữ hiệu Rosse. Tổng giá trị tài sản 02 lần chiếm đoạt là 63.545.000đ. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do bị cáo nhiều lần đòi nợ nhưng chị O chưa trả tiền nên bị cáo đã chuẩn bị chìa khóa, tự ý mở cửa, lấy tài sản để trong phòng trọ số 8 khi không được sự đồng ý của chị O để cản trừ khoản vay 9.500.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là vi phạm pháp luật khi lợi dụng việc vay mượn nợ chưa trả để trộm cắp tài sản của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tuân thủ pháp luật.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tài sản mà bị cáo trộm cắp đã trả lại cho chị Trương Thị Kiều O (BL 267) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2] Đối với 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng của chị O và chìa khóa bằng kim loại màu vàng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đều không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Trương Thị Kiều O đã nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá máy pha caphe hiệu Sakony (bị mất, không thu hồi được) số tiền là 3.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị O nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thùy Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thùy Tr 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 357, 589 BLDS.

Buộc bị cáo Trần Thị Thùy Tr có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trương Thị Kiều O số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại, màu vàng và chìa khóa bằng kim loại (đều đã qua sử dụng).

(Tất cả các vật chứng nêu trên được giao – nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung